

Số: 237 /QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 23 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính**  
**thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 01/TTr-STNMT-VP ngày 02/01/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính về lĩnh vực tài nguyên nước, khoáng sản được công bố tại Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017, Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017, Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 và Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT. HĐND tỉnh, Ban PC HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin ĐT tỉnh;
- Phòng TC-HC;
- Lưu: VT, ĐL, LH.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**CHỦ TỊCH**  
  
Nguyễn Duy Bắc

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 237 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2018 của*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

TT	Thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực tài nguyên nước</b>				
01	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 07 ngày, UBND tỉnh là 04 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày).	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	Phí thẩm định hồ sơ 1.400.000 theo Nghị quyết số 19/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</li> <li>- Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP, ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy định về việc hành nghề khoan nước dưới đất;</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban</li> </ul>

					hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường
02	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 05 ngày, UBND tỉnh là 04, ngày nhận và trả kết quả 01 ngày)	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	Phí thẩm định hồ sơ 700.000 đồng/hồ (đối với trường hợp gia hạn) theo Nghị quyết số 19/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</li> <li>- Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP, ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</li> <li>- Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy định về việc hành nghề khoan nước dưới đất;</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> </ul>
03	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Sở Tài nguyên		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012</li> <li>- Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày</li> </ul>

	nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 3,5 ngày, UBND tỉnh là 03 ngày, nhận và trả kết quả 0,5 ngày)	và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy định về việc hành nghề khoan nước dưới đất. - Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 19/3/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
04	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 24 ngày; UBND tỉnh là 05 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày)	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Nghị quyết số 17/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: - Lưu lượng nước dưới 200 m <sup>3</sup> /ngày đêm, mức	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước. - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT

				<p>thu là 400.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Lưu lượng từ 200m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 770.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 2.600.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Lưu lượng từ 1000m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 3.500.000 đồng/đề án, báo cáo.</p>	<p>ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường</p> <p>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p>
05	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 09 ngày,	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh	Nghị quyết số 17/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thăm	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP</p>

	3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	UBND tỉnh là 04 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày).	Khánh Hòa	<p>định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng nước dưới 200 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 200.000 đồng/đề án, báo cáo;</li> <li>- Lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến 500m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 385.000 đồng/đề án, báo cáo;</li> <li>- Lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến 1000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 1.300.000 đồng/đề án, báo cáo;</li> </ul>	<p>ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</li> </ul>
--	--------------------------------	---	-----------	--	--

				<p>- Lưu lượng từ 1000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 3000m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 1.750.000 đồng/đề án, báo cáo. (Áp dụng đối với trường hợp gia hạn giấy phép)</p>	
06	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngàyđêm.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 24 ngày; UBND tỉnh là 05 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày)	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	<p>- Lưu lượng nước dưới 200 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 400.000 đồng/đề án, báo cáo; - Lưu lượng từ 200m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 770.000 đồng/đề án, báo cáo; - Lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 2.600.000 đồng/đề án, báo</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước</p>

				<p>cáo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng từ 1000m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 3.500.000 đồng/đề án, báo cáo.</li> <li>- Đối với báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng dưới 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 400.000 đồng/1 báo cáo.</li> <li>- Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup> đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 1.400.000 đồng/1 báo cáo.</li> <li>- Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 500 m<sup>3</sup> đến dưới 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 3.400.000 đồng/1</li> </ul>	<p>dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</li> <li>- Nghị quyết số 18/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

				<p>báo cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000 m<sup>3</sup> đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 6.000.000 đồng/1 báo cáo.</li> </ul>	<p>thăm định báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p>
07	<p>Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.</p>	<p>14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 09 ngày, UBND tỉnh là 04 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày).</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng nước dưới 200 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 200.000 đồng/đề án, báo cáo;</li> <li>- Lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 500m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 385.000 đồng/đề án, báo cáo;</li> <li>- Lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 1000 m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 1.300.000 đồng/đề án, báo cáo;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</li> <li>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn,</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu lượng từ 1000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3000m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 1.750.000 đồng/đề án, báo cáo. (Áp dụng đối với trường hợp gia hạn)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</li> </ul>
08	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp,	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa	- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP 27/11/2013 của Chính phủ ngày về quy định chi tiết thi hành một số</li> </ul>

<p>nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ ngày đêm; Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.</p>	<p>nguyên và Môi trường là 24 ngày; UBND tỉnh là 05 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày)</p>	<p>Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất nhỏ hơn 50kw hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng nhỏ hơn 500m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu là 600.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m<sup>3</sup>/giây đến dưới 0,5m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là</p>	<p>điều của Luật tài nguyên nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</li> <li>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban</li> </ul>
---	--	--	---	--

				<p>1.260.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ <math>0,5\text{m}^3/\text{giây}</math> đến dưới <math>1\text{m}^3/\text{giây}</math>; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ <math>3.000\text{m}^3/\text{ngàyđêm}</math> đến dưới <math>20.000\text{m}^3/\text{ngàyđêm}</math>, mức thu là 4.400.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ <math>1\text{m}^3/\text{giây}</math> đến dưới <math>2\text{m}^3/\text{giây}</math>; phát điện với công</p>	<p>hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p>
--	--	--	--	--	--

				suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng 20.000m <sup>3</sup> /ngàyđêm đến dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngàyđêm, mức thu là 5.880.000 đồng/đề án, báo cáo.	
09	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2 m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m <sup>3</sup> / ngày đêm; Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 09 ngày, UBND tỉnh là 04 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày).	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng dưới 0,1m <sup>3</sup> /giây; phát điện với công suất nhỏ hơn 50kw hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng nhỏ hơn 500m <sup>3</sup> /ngày đêm, mức thu là 300.000 đồng/đề án, báo cáo; - Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho	- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP 27/11/2013 của Chính phủ ngày về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước

<p>sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.</p>			<p>sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,1m<sup>3</sup>/giây đến dưới 0,5m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 50kw đến dưới 200kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng từ 500m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 3.000m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 630.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 0,5m<sup>3</sup>/giây đến dưới 1m<sup>3</sup>/giây; hoặc để phát điện với công suất từ 200kw đến dưới 1.000kw; hoặc cho các mục đích khác</p>	<p>dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</p> <p>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p>
---	--	--	--	---

				<p>với lưu lượng từ 3.000m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 20.000m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 2.200.000 đồng/đề án, báo cáo;</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp với lưu lượng từ 1m<sup>3</sup>/giây đến dưới 2m<sup>3</sup>/giây; phát điện với công suất từ 1.000kw đến dưới 2.000kw; hoặc cho các mục đích khác với lưu lượng 20.000m<sup>3</sup>/ngàyđêm đến dưới 50.000m<sup>3</sup>/ngàyđêm, mức thu là 2.940.000 đồng/đề án, báo cáo.</p> <p>(Áp dụng đối với trường hợp gia hạn giấy phép)</p>	
--	--	--	--	--	--

10	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm đối với các hoạt động khác.	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 24 ngày; UBND tỉnh là 05 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày)	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng dưới 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu 600.000 đồng/ đề án, báo cáo.</li> <li>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 100 m<sup>3</sup> đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu 1.260.000 đồng/ đề án, báo cáo.</li> <li>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup> đến dưới 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu 4.400.000 đồng/ đề án, báo cáo.</li> <li>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 2.000 m<sup>3</sup> đến dưới 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu 5.880.000 đồng/ đề án, báo cáo.</li> <li>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</li> <li>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</li> <li>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
----	---	--	--	---	--

				<p>10.000 m<sup>3</sup> đến dưới 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, mức thu 8.120.000 đồng/ đề án, báo cáo.</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 20.000 m<sup>3</sup> đến dưới 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, mức thu 10.220.000 đồng/ đề án, báo cáo.</p>	<p>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</p>
11	<p>Gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với các hoạt động khác.</p>	<p>14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 09 ngày, UBND tỉnh là 04 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày).</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng dưới 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu 300.000 đồng/ đề án, báo cáo.</p> <p>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 100 m<sup>3</sup> đến dưới 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu 630.000 đồng/ đề án, báo cáo.</p>	<p>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</p> <p>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</p> <p>- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất; mẫu hồ</p>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 500 m<sup>3</sup> đến dưới 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu 2.200.000 đồng/ đề án, báo cáo.</li> <li>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 2.000 m<sup>3</sup> đến dưới 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, mức thu 2.940.000 đồng/ đề án, báo cáo.</li> <li>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 10.000 m<sup>3</sup> đến dưới 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản, mức thu 4.060.000 đồng/ đề án, báo cáo.</li> <li>- Đối với đề án, báo cáo có lưu lượng từ 20.000 m<sup>3</sup> đến dưới 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước.</li> <li>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Nghị quyết số 17/2016/NQ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về phí thăm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác sử dụng nước mặt; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</li> </ul>
--	--	--	--	--	---

				thủy sản, mức thu 5.110.000 đồng/đề án, báo cáo. (Áp dụng đối với trường hợp gia hạn giấy phép)	
12	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 09 ngày, UBND tỉnh là 04 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày).	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</li> <li>- Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;</li> <li>- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;</li> <li>- Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.</li> <li>- Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 19/3/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường</li> </ul>
13	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu	67 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ (trong đó:	Sở Tài nguyên và Môi trường		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tài nguyên nước năm 2012;</li> <li>- Nghị định 201/2013/NĐ-CP ngày</li> </ul>

	tư có chuyên nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường là 59 ngày; UBND tỉnh là 07 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày)	Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		27/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; - Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 19/3/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
14	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận phương án cấm mốc giới (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 34 ngày; UBND tỉnh là 05 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày )	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		- Luật Tài nguyên nước năm 2012 - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. - Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 19/3/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
15	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 14 ngày, UBND tỉnh là 05 ngày, nhận và trả kết quả 01 ngày).	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		- Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước. - Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước. - Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài

					nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
16	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép trước ngày Nghị định số 82/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ (trong đó: Sở Tài nguyên và Môi trường là 24 ngày, UBND tỉnh là 05 ngày, nhận và ra thông báo trả kết quả cho chủ giấy phép và Cục thuế là 01 ngày)	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật tài nguyên nước năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước.</li> <li>- Nghị định số 82/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/7/2017 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>
<b>2. Lĩnh vực Khoáng sản</b>					
01	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	62 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành	Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số</li> </ul>

		<p>đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đúng theo quy định thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 60 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là 53 ngày.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là 7 ngày.</li> </ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa</p>	<p>phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>	<p>điều của Luật Khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung công tác giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012</li> </ul>
--	--	--	--------------------------------------	---	--

		hoàn chỉnh hồ sơ.			<p>của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính; được sửa đổi, bổ sung, thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.</li> </ul>
02	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	32 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số	Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> </ul>

		<p>pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ không đúng theo quy định thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 30 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là: 25 ngày.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là: 5 ngày.</li> </ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa</p>	<p>14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
--	--	---	---	--	--

		hoàn chỉnh hồ sơ.			
03	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản	32 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định và đủ điều kiện thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ; nếu hồ sơ không đúng theo quy định hoặc không đủ điều kiện thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 30 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm: - Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là: 25 ngày. - Thời gian giải	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày</li> </ul>

		<p>quyết tại UBND tỉnh là: 5 ngày.</p> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.</p>			08/3/2017 của UBND tỉnh.
04	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	<p>32 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định và đủ điều kiện thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ; nếu hồ sơ không đúng theo quy định hoặc không đủ điều kiện thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 30 ngày thẩm định, trình</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	<p>Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng</li> </ul>

		<p>hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là: 25 ngày.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là: 5 ngày.</li> </ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.</p>			<p>Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
05	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	122 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đúng theo quy định thì ban hành	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ</li> </ul>

		<p>văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 120 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là 115 ngày;</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là 05 ngày.</li> </ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.</p>		<p>phép hoạt động khoáng sản.</p>	<p>Tài nguyên và Môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
06	<p>Cấp, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có</p>	<p><i>Cấp giấy phép khai thác khoáng sản:</i></p> <p>62 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang,</p>	<p>Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu,</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT</li> </ul>

	<p>dự án đầu tư công trình</p>	<p>pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đúng theo quy định thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 60 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là 53 ngày.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là 7 ngày.</li> </ul> <p><i>Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản:</i></p> <p>25 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính</p>	<p>tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>nội, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>	<p>ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
--	--------------------------------	---	-----------------------	---	---

	<p>pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đúng theo quy định thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 23 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là 16 ngày.</li><li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là 7 ngày.</li></ul> <p><i>Cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình</i></p> <p>47 ngày, trong</p>			
--	--	--	--	--

	<p>đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ; nếu hồ sơ không đúng theo quy định thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 45 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là: 38 ngày.</li><li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là: 07 ngày.</li></ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian</p>			
--	---	--	--	--

		chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.			
07	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	32 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định và đủ điều kiện thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ; nếu hồ sơ không đúng theo quy định hoặc không đủ điều kiện thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 30 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm: - Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là: 25	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>

		<p>ngày.</p> <p>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là: 5 ngày.</p> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.</p>			
08	<p>Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản</p>	<p>32 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định và đủ điều kiện thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ; nếu hồ sơ không đúng theo quy định hoặc không đủ điều kiện thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>

		<p>sơ) và 30 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là: 25 ngày.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là: 5 ngày.</li> </ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
09	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	32 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định và đủ điều kiện thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ;	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>

		<p>nếu hồ sơ không đúng theo quy định hoặc không đủ điều kiện thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 30 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là: 25 ngày.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là: 5 ngày.</li> </ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.</p>		<p>lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
10	Cấp Giấy phép	22 ngày làm	Sở Tài nguyên	Thông tư số	- Luật Khoáng sản năm 2010.

<p>khai thác tận thu khoáng sản</p>	<p>việc, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đúng theo quy định thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 20 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là 15 ngày.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là 05 ngày.</li> </ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao</p>	<p>và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p>	<p>191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
-------------------------------------	--	---	--	---

		gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.			
11	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	12 ngày làm việc, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đúng theo quy định thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 10 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm: - Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là 07 ngày.	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày</li> </ul>

		<p>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là 05 ngày.</p> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.</p>			08/3/2017 của UBND tỉnh.
12	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	12 ngày làm việc, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đúng theo quy định thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 10 ngày thẩm định,	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> </ul>

		<p>trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là 07 ngày.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là 05 ngày.</li> </ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
13	Đóng cửa mỏ khoáng sản	42 ngày làm việc, trong đó có 05 ngày kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT</li> </ul>

		<p>đúng theo quy định thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 40 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là 33 ngày.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là 07 ngày.</li> </ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa hoàn chỉnh hồ sơ.</p>			<p>ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
14	Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng	37 ngày, trong đó có 02 ngày kiểm tra tính	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> </ul>

	<p>thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch</p>	<p>pháp lý của hồ sơ (nếu hồ sơ đúng theo quy định thì ban hành văn bản tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ không đúng theo quy định thì ban hành văn bản hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ) và 35 ngày thẩm định, trình hồ sơ và trả kết quả gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian giải quyết tại Sở Tài nguyên và Môi trường là: 28 ngày.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại UBND tỉnh là: 07 ngày.</li> </ul> <p>Thời gian giải quyết hồ sơ nêu trên không bao gồm thời gian chủ đầu tư bổ sung, chỉnh sửa</p>	<p>14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
--	--	--	---	--	---

		hoàn chỉnh hồ sơ.			
15	Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	<p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển hồ</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</li> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>

	<p>sơ đầu giá của tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp (trường hợp đấu giá thông qua tổ chức đấu giá chuyên nghiệp) để thực hiện đấu giá theo quy định.</p> <p>- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác</p>			
--	---	--	--	--

	<p>khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 07 ngày.</li><li>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</li><li>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận</li></ul>			
--	--	--	--	--

		<p>được hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.</p>			
16	<p>Đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt</p>	<p>Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày hết hạn tiếp nhận</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa, số 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoáng sản năm 2010.</li> <li>- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài</li> </ul>

		<p>hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành phương án xét chọn hồ sơ của tổ chức, cá nhân đề nghị tham gia phiên đấu giá và báo cáo Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc chuyển hồ sơ đấu giá của tổ chức, cá nhân được xét chọn tham gia đấu giá cho tổ chức đấu giá chuyên nghiệp (trường hợp đấu giá thông qua tổ chức đấu giá chuyên nghiệp) để thực hiện đấu giá theo quy định.</p> <p>- Trong thời gian không quá 30 ngày, kể từ ngày</p>			<p>nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 53/2013/TT-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định số 2528/QĐ-BTNMT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> <li>- Quyết định 624/QĐ-UBND ngày 08/3/2017 của UBND tỉnh.</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

	<p>nhận được báo cáo kết quả xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản, Chủ tịch Hội đồng đấu giá hoặc tổ chức đấu giá chuyên nghiệp phải tổ chức phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.</p> <p>- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo trong hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức phiên đấu giá ít nhất là 07 ngày.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá quyền khai</p>			
--	--	--	--	--

		<p>thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phải trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ phê duyệt kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ phê duyet kết quả trúng đấu giá, Ủy ban nhân dân tỉnh phải ban hành văn bản phê duyet kết quả trúng đấu giá.</p> <p>- Thời gian thông báo và đăng tải công khai kết quả trúng đấu giá là 05 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.</p>			
--	--	---	--	--	--

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định	Lĩnh vực
1.	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (đối với trường hợp quy định tại các điểm b, c, d và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ)	Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh	Tài nguyên nước
2.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh	Tài nguyên nước
3.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh	Tài nguyên nước
4.	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới 2 m <sup>3</sup> /giây (đối với sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản), dưới 2.000kw (đối với phát điện), dưới 50.000 m <sup>3</sup> / ngày đêm (Đối với mục đích khác); khai thác, sử dụng nước biển dưới 100.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm.	Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh	Tài nguyên nước
5.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước dưới 2m <sup>3</sup> /giây (đối với sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản), dưới 2.000kw (đối với phát điện), dưới 50.000m <sup>3</sup> /ngày đêm (đối với mục đích khác),	Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh	Tài nguyên nước

	khai thác nước biển dưới 100.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm		
6.	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước	Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh	Tài nguyên nước
7.	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017	Tài nguyên nước
8.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017	Tài nguyên nước
9.	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ.	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017	Tài nguyên nước
10.	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017	Tài nguyên nước
11.	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m <sup>3</sup> /ngày đêm.	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017	Tài nguyên nước
12.	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước dưới 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản) và dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (đối với các hoạt động khác).	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017	Tài nguyên nước
13.	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước dưới 30.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản) và dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (đối với các hoạt động khác)	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017	Tài nguyên nước
14.	Chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017	Tài nguyên nước
15.	Lấy ý kiến cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ,	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017	Tài nguyên nước

	đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh		
16.	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017	Tài nguyên nước
17.	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
18.	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
19.	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
20.	Trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
21.	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
22.	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
23.	Giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
24.	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
25.	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
26.	Trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
27.	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản

28.	Cấp phép khai thác tận thu khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
29.	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
30.	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
31.	Đóng cửa mỏ khoáng sản	Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Khoáng sản
32.	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản	Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 20/9/2017	Khoáng sản
33.	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản VLXDTT trong diện tích dự án xây dựng công trình hoặc dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch	Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 20/9/2017	Khoáng sản
34.	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình	Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 20/9/2017	Khoáng sản